

Bản án số: 148/2023/HS-PT

Ngày: 31 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Ông Phan Thanh Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/TLPT-HS ngày 29/3/2023 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Thị V1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị Kim T2, Trần Thanh H2, Lê Thị Minh H3, Võ Tuấn K, Võ Anh C, Hoàng Văn T3, Trần Thanh V2, Nguyễn Quang H4, Tô Tiến L2, Trần Hồng N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Xuân L1**; giới tính: Nam; sinh ngày: 15/8/1984, tại tỉnh T; nơi đăng ký thường trú: khu phố A, phường H, quận M, thành phố H; nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Thị T4; có vợ (Nguyễn Thị V1 - bị cáo trong vụ án) và 04 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2020, bị Công an huyện Hóc Môn ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 01/8/2022 được tại ngoại; có mặt.

2. **Nguyễn Thị V1**; giới tính: Nữ; sinh ngày: 13/5/1985, tại tỉnh T; nơi đăng ký thường trú: khu phố A, phường H, quận M, thành phố H; nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N1 (chết) và bà Nguyễn Thị L3 (chết); có chồng (Nguyễn Xuân L1 - bị cáo trong vụ án) và 04 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022 được tại ngoại; có mặt.

3. **Nguyễn Văn H1**; giới tính: Nam; sinh ngày: 08/12/1993, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: ấp M, xã T, huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T5 và bà Phạm Thị Hồng D; chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án sơ thẩm số 109/2022/HS-ST ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 03 năm tù về tội “Đánh bạc”; (Bản án hình sự phúc thẩm số 440/2022/HS-PT ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản án sơ thẩm);

Nhân thân: Năm 2019 bị Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020, ngày 19/9/2020 được tại ngoại trong vụ án khác, đến ngày 05/3/2022 bị bắt tạm giữ, tạm giam; có mặt.

4. **Nguyễn Văn T1**; giới tính: Nam; sinh ngày: 10/02/1996, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: ấp Đ, xã T, huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn A và bà Lê Thị T6; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng theo Quyết định số 510/QĐ-TA ngày 12/9/2019;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 01/8/2022 được tại ngoại; có mặt.

5. **Nguyễn Thị Kim T2** (tên gọi khác: T7); giới tính: Nữ; sinh ngày: 01/01/1964, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: khu phố A, thị trấn M, huyện H, thành phố H; chỗ ở: đường T, ấp Đ2, xã T, huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ1 (chết) và bà Phan Thị T8 (chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 96/HSST ngày 11/6/2009 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022 được tại ngoại; có mặt.

6. **Trần Thanh H2**; giới tính: Nam; sinh ngày: 16/3/1973, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã C, huyện H, thành phố H; nơi cư trú: tổ A, ấp Đ, xã T, huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trần Khắc H5 (chết) và bà Phạm Thị N2; có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022 được tại ngoại; có mặt.

7. **Lê Thị Minh H3**; giới tính: Nữ; sinh ngày: 03/4/1964, tại tỉnh B; nơi đăng ký thường trú: ấp M, xã C, huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Đ2 (chết) và bà Phan Thị N3 (chết); tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022 được tại ngoại; có mặt.

8. Võ Tuấn K; giới tính: Nam; sinh ngày: 12/6/1967, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: ấp Đ, xã T, huyện H, thành phố H; nơi cư trú: ấp M, xã C, huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn T9 (chết) và bà Nguyễn Thị Ánh N4 (chết); có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022 được tại ngoại; có mặt.

9. Võ Anh C; giới tính: Nam; sinh ngày: 09/3/1980, tại thành phố Đ; nơi đăng ký thường trú: xã K, huyện V, thành phố Đ; nơi cư trú: khu phố A, phường T, quận M, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ K1 (chết) và bà Nguyễn Thị T10 (chết); có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022 được tại ngoại; có mặt.

10. Hoàng Văn T3; giới tính: Nam; sinh ngày: 08/8/1990, tại tỉnh H; nơi đăng ký thường trú: thôn N, xã P, huyện L, tỉnh H; nơi cư trú: tổ A, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn T11 và bà Hà Thị T12; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 01/8/2022 được tại ngoại; có mặt.

11. Trần Thanh V2; giới tính: Nam; sinh ngày: 21/9/1984, tại tỉnh K; nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã M, huyện Đ, tỉnh K; nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Thanh L4 (chết) và bà Nguyễn Thị H6; có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2017, Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 01/8/2022 được tại ngoại; có mặt.

12. Nguyễn Quang H4; giới tính: Nam; sinh ngày: 01/12/1972, tại tỉnh N; nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã T, huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn H7 và bà Nguyễn Thị M; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022 được tại ngoại; có mặt.

13. Tô Tiên L2; giới tính: Nam; sinh ngày: 08/3/1972, tại tỉnh T; nơi đăng ký thường trú: đường N, phường B, quận G, thành phố H; nơi cư trú: đường A, khu phố T, phường C, quận M, thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tô Văn L5

(chết) và bà Hoàng Thị N5; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022 được tại ngoại; có mặt.

14. Trần Hồng N; giới tính: Nam; sinh ngày: 01/01/1972, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: ấp Đ, xã T, huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hồng S (chết) và bà Nguyễn Thị T13 (chết); có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 01/8/2022 được tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân L1 được một đối tượng tên P1 (chưa xác định lai lịch) cung cấp địa chỉ trang web: Lvg788.com, tên tài khoản: At01234, mật khẩu: 111222, đăng nhập vào lấy kết quả đánh bạc với hình thức tài xỉu nên đã tổ chức đánh bạc tại nhà tại ấp Đ, xã T, huyện Hóc Môn để thu tiền xâu. Nguyễn Xuân L1 ứng của P1 500 điểm tương đương với số tiền 25.000.000 đồng, lắp đặt màn hình ti vi có gắn CPU kết nối mạng internet, bàn phím, chuột để nhập dữ liệu vào máy, 01 tấm bảng bằng kim loại một bên có chữ “tài”, một bên có chữ “xiu”; thuê Nguyễn Văn T1 trông coi cửa ngoài, mở cửa cho người vào đánh bạc; thuê Nguyễn Văn H1 trông coi cửa nhà trong, khi có người gõ cửa thì mở cửa; Nguyễn Thị V1 (vợ Nguyễn Xuân L1) có nhiệm vụ giám sát người chơi, nhập máy số tiền người chơi đặt cược; Nguyễn Xuân L1 trực tiếp giám sát người chơi đặt cược, ăn thua trực tiếp với người chơi trong vai trò nhà cái. Sau khi người chơi đã đặt tiền cược, Nguyễn Thị V1 nhập số tiền cược vào máy, Nguyễn Xuân L1 sẽ mở màn hình tivi kết nối internet, màn hình hiện lên hình ảnh 03 hột xí ngầu hình lục giác có điểm nút từ 01 nút đến 06 nút. Nếu kết quả hiển thị trên màn hình tổng số nút của các hột xí ngầu cộng lại từ 03 đến 10 thì người đặt bên xiu sẽ thắng, người chơi đặt bên tài sẽ thua cược. Nếu kết quả hiển thị trên màn hình tổng số nút của 03 hột xí ngầu từ 11 đến 17 nút thì bên đặt cược tài thắng cược, bên đặt xiu thua. Trường hợp kết quả hiển thị trên màn hình của 03 hột xí ngầu trùng nhau cho kết quả gồm 06 trường hợp (03 số 01, 03 số 2, 03 số 3, 03 số 4, 3 số 5, 03 số 6) tức là 03 nút, 06 nút, 09 nút, 12 nút, 15 nút, 18 nút sẽ là “bão”, trường hợp này nhà cái (Nguyễn Xuân L1) sẽ thắng cược tất cả.

Khoảng 20 giờ ngày 05/3/2022, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Thị V1 đang tổ chức đánh bạc với sự tham gia của 10 người thì bị Đội Cảnh sát điều tra hình sự Công an huyện Hóc Môn phối hợp với Công an xã Thới Tam Thôn bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.600.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc gồm: Nguyễn Xuân L1 6.000.000 đồng, Nguyễn Thị Kim T2 300.000 đồng; Trần Thanh H2 300.000 đồng; Lê Thị Minh H3 500.000 đồng; Võ Tuấn K 500.000 đồng; Võ Anh C 300.000 đồng; Hoàng Văn T3 300.000 đồng; Nguyễn Quang H4 500.000 đồng; Trần Thanh V2 300.000 đồng; Tô Tiến L2 300.000 đồng; Trần Hồng N 300.000 đồng, thu giữ số tiền

600.000 đồng là số tiền Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H1 được Nguyễn Xuân L1 trả công khi phụ giúp Nguyễn Xuân L1 tổ chức đánh bạc.

Ngoài việc trực tiếp đánh bạc ăn thua với những người đánh bạc, Nguyễn Xuân L1 còn thu tiền xâu 5% trên số tiền của người thắng. Nguyễn Xuân L1 khai nhận thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc được khoảng 05 ngày, mỗi ngày thu lợi bất chính khoảng 1.000.000 đồng, trả công cho Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T1 mỗi người 100.000 đồng/ngày.

Kết quả xác minh tại Trung tâm Internet Việt Nam: Website “www.lvg788.com” hoạt động dưới tên miền quốc tế “www.lvg788.com” là tên miền cấp dưới của tên miền lvg788, đăng ký trực tiếp với tổ chức quốc tế ở nước ngoài, các thông tin liên quan đến tên miền do tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ quản lý. Qua tra cứu thông tin chi tiết của tên miền quốc tế tại địa chỉ <https://whois.icann.org> cho thấy: tên miền: Lvg788.com đăng ký qua Công ty Instra Corporation Pty Ltd, sử dụng dịch vụ ẩn giấu thông tin. Tại thời điểm tra cứu tên miền www.lvg788.com có địa chỉ IP là 104.26.11.102, 172.67.69.190 và 104.26.10.102. Địa chỉ IP 104.26.11.102 và 104.26.10.102 thuộc vùng 104.16.0.0/12, địa chỉ IP 172.67.69.190 thuộc vùng 172.64.0.0/13 được tổ chức quản lý IP/ASN khu vực Châu Á-T Dương (ARIN) cấp cho Cloudflare, Inc tại Hoa Kỳ, máy chủ website trên đặt tại nước ngoài.

Tiến hành xác minh tài khoản Zalo “XK”, Nguyễn Xuân L1 khai là của đối tượng tên P1 đã cung cấp trang web, tên đăng nhập và mật khẩu để Nguyễn Xuân L1 đăng nhập lấy kết quả tổ chức đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị V1, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim T2, Trần Thanh H2, Lê Thị Minh H3, Võ Tuấn K, Võ Anh C, Hoàng Văn T3, Trần Thanh V2, Nguyễn Quang H4, Tô Tiến L2 và Trần Hồng N phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L1 08 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L1 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Hình phạt chung bị cáo Nguyễn Xuân L1 phải chấp hành là 11 năm 06 tháng. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 01/8/2022.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V1 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với Bản án hình sự phúc thẩm số: 440/2022/HS-PT ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 03 năm tù. Hình phạt chung bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chấp hành là 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/3/2022; được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến ngày 19/9/2020.

1.4. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 01/8/2022.

1.5. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T2 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022.

1.6. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H2 03 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022.

1.7. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Minh H3 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022.

1.8. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Tuấn K 03 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022.

1.9. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Anh C 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022.

1.10. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T3 03 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022.

1.11. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh V2 03 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 01/8/2022.

1.12. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H4 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022.

1.13. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tô Tiến L2 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 14/3/2022.

1.14. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hồng N 03 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022, đến ngày 01/8/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tiền thu lợi bất chính của các bị cáo, tiền án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào các ngày 17/02/2023, 20/02/2023, 21/02/2023, 22/02/2023, 24/02/2023, 27/02/2023, các bị cáo Võ Tuấn K, Trần Thanh H2, Hoàng Văn T3, Nguyễn Thị Kim T2, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Thị V1, Lê Thị Minh H3, Nguyễn Quang H4, Tô Tiến L2, Trần Hồng N, Trần Thanh V2, Nguyễn Văn T1, Võ Anh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Thị V1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị Kim T2, Trần Thanh H2, Lê Thị Minh H3,

Võ Tuấn K, Võ Anh C, Hoàng Văn T3, Trần Thanh V2, Nguyễn Quang H4, Tô Tiến L2, Trần Hồng N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân L1 về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 322 và điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Nguyễn Thị V1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Kim T2, Trần Thanh H2, Lê Thị Minh H3, Võ Tuấn K, Võ Anh C, Hoàng Văn T3, Trần Thanh V2, Nguyễn Quang H4, Tô Tiến L2, Trần Hồng N về tội “Đánh bạc” điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời gian luật định nên hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo Trần Thanh H2, Võ Tuấn K, Hoàng Văn T3, Trần Thanh V2, Trần Hồng N được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Nguyễn Xuân L1 phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, phải chăm lo cho cha mẹ già không còn khả năng lao động, vợ và 04 con còn nhỏ, vợ bị cáo cũng là bị cáo trong cùng vụ án; bị cáo Nguyễn Thị V1 phạm tội lần đầu, là nội trợ, không có nghề nghiệp, phải phụ bị cáo Nguyễn Xuân L1 chăm sóc gia đình và các con nhỏ; các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1 đồng phạm giúp sức nhưng có vai trò không đáng kể; các bị cáo Nguyễn Thị Kim T2, Nguyễn Quang H4, Võ Anh C, Tô Tiến L2, Trần Thanh H2, Võ Tuấn K, Hoàng Văn T3, Trần Hồng N phạm tội lần đầu, số tiền đánh bạc trong vụ án không lớn, đều là thành phần lao động thu nhập thấp, công việc không ổn định, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo Lê Thị Minh H3 cung cấp tài liệu bổ sung hồ sơ bệnh án điều trị bệnh tim, bị cáo được Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, thành phố H xác nhận có hoàn cảnh khó khăn và đang chăm sóc chị ruột bị tai biến; đối với bị cáo Trần Thanh V2 đã từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Xét mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử, cụ thể:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Thị V1, giảm hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho các bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; giữ nguyên mức hình phạt về tội “Đánh bạc” đối với bị cáo Nguyễn Xuân L1;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1: giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 01 năm 03 tháng đến 02 năm 03 tháng tù; xử phạt mỗi bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim T2, Nguyễn Quang H4, Võ Anh C, Tô Tiến L2: giảm 06 tháng tù cho các bị cáo Nguyễn Thị Kim T2, Nguyễn Quang H4; giảm 03 tháng tù cho các bị cáo Võ Anh C, Tô Tiến L2; xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Kim T2, Nguyễn Quang H4, Võ Anh C, Tô Tiến L2 mỗi bị cáo 03 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trần Thanh H2, Võ Tuấn K, Hoàng Văn T3, Trần Hồng N; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Minh H3; áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Trần Thanh H2, Võ Tuấn K, Hoàng Văn T3, Trần Hồng N, Lê Thị Minh H3; xử phạt mỗi bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh V2.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Thị V1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị Kim T2, Trần Thanh H2, Lê Thị Minh H3, Võ Tuấn K, Võ Anh C, Hoàng Văn T3, Trần Thanh V2, Nguyễn Quang H4, Tô Tiến L2, Trần Hồng N trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Thị V1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị Kim T2, Trần Thanh H2, Lê Thị Minh H3, Võ Tuấn K, Võ Anh C, Hoàng Văn T3, Trần Thanh V2, Nguyễn Quang H4, Tô Tiến L2, Trần Hồng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Thị V1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1 đã có hành vi tổ chức cho 10 người đánh bạc bằng hình thức “Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội” là các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim T2; Trần Thanh H2; Lê Thị Minh H3; Võ Tuấn K; Võ Anh C; Hoàng Văn T3; Nguyễn Quang H4; Trần Thanh V2; Tô Tiến L2 và Trần Hồng N có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội” là các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài hành vi cùng Nguyễn Thị V1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1 tổ chức đánh bạc như đã nêu trên bị cáo Nguyễn Xuân L1 còn tham gia đánh bạc, do đó cấp

sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan sai.

[4] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Thị V1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị Kim T2, Trần Thanh H2, Lê Thị Minh H3, Võ Tuấn K, Võ Anh C, Hoàng Văn T3, Trần Thanh V2, Nguyễn Quang H4, Tô Tiến L2, Trần Hồng N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, các bị cáo Trần Thanh H2, Võ Tuấn K, Hoàng Văn T3, Trần Thanh V2, Trần Hồng N do có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Thị V1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự là đúng nhưng phạt bị cáo Nguyễn Xuân L1 08 năm tù, bị cáo Nguyễn Thị V1 07 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn H1 07 năm 06 tháng tù, Nguyễn Văn T1 07 năm 03 tháng tù là quá nghiêm khắc, bởi lẽ khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự quy định khởi điểm khung hình phạt từ 05 năm tù. Bị cáo Nguyễn Xuân L1 và Nguyễn Thị V1 là vợ chồng, bị cáo Nguyễn Thị V1 hiện đang nuôi con nhỏ sinh năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị V1 có nhiệm vụ giám sát người chơi, nhập máy số tiền người chơi đặt cược nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử dưới khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Thị V1; các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1 chỉ tham gia gác cửa, mở cửa khi có người đến đánh bạc nên cần xem xét có mức án phù hợp với hành vi của các bị cáo này.

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim T2, Lê Thị Minh H3, Võ Anh C, Nguyễn Quang H4, Tô Tiến L2 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc bởi lẽ khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định khởi điểm khung hình phạt từ 03 năm tù. Trong vụ án này ngoài các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là không lớn; hoàn cảnh gia đình khó khăn, 11/14 bị cáo có trình độ văn hóa thấp có nhận thức pháp luật hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Trần Thanh V2 đã bị xử lý hành chính và bị cáo Nguyễn Thị Kim T2 đã bị xử phạt 06 tháng tù treo nhưng tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm và phúc thẩm đã được xóa nên không còn coi là tiền án, tiền sự nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với các bị cáo Trần Thanh H2, Trần Thanh V2, Trần Hồng N, Võ Tuấn K, Hoàng Văn T3 kháng cáo xin hưởng án treo là không có cơ sở, mức hình phạt 03 năm tù đối với mỗi bị cáo là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo.

Riêng bị cáo Lê Thị Minh H3, Hội đồng xét xử xét thấy: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ chết sớm, hai chị em chung sống với nhau trong đó bản thân bị

cáo hiện đang phải điều trị nhiều bệnh trong đó có bệnh tim hở van hai lá 1/4, đồng thời là người trực tiếp nuôi dưỡng chị ruột là bà Lê Ngọc H8, sinh năm 1958 bị bệnh nhồi máu não nhân bèo, vành tia phải, tăng huyết áp, rối loạn lipid máu không người chăm sóc. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giữ nguyên mức án 03 năm tù, cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự khi xét xử là thiếu sót.

Từ những phân tích nêu trên, xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Thị V1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị Kim T2, Lê Thị Minh H3, Võ Anh C, Nguyễn Quang H4, Tô Tiến L2 xin giảm nhẹ hình phạt, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Thị Minh H3, có cơ sở để chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Thị V1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị Kim T2, Lê Thị Minh H3, Võ Anh C, Nguyễn Quang H4, Tô Tiến L2 xin giảm nhẹ, xin hưởng án treo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của các bị cáo Trần Thanh H2, Trần Thanh V2, Trần Hồng N, Võ Tuấn K, Hoàng Văn T3 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Thị V1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị Kim T2, Lê Thị Minh H3, Võ Anh C, Nguyễn Quang H4, Tô Tiến L2;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thanh H2, Trần Thanh V2, Trần Hồng N, Võ Tuấn K, Hoàng Văn T3;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Xuân L1 phải chấp hành hình phạt của 02 tội là 09 (chín) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến ngày 01/8/2022.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V1 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến ngày 14/3/2022.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

Tổng hợp với Bản án hình sự phúc thẩm số: 440/2022/HS-PT ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 03 năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 (tám) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2022, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến ngày 19/9/2020.

4. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến ngày 01/8/2022.

5. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T2 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến ngày 14/3/2022.

6. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H2 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến ngày 14/3/2022.

7. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Minh H3 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”;

Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Minh H3 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thị Minh H3 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

8. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Tuấn K 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến ngày 14/3/2022.

9. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Anh C 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến ngày 14/3/2022.

10. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T3 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến ngày 14/3/2022.

11. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh V2 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến ngày 01/8/2022.

12. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H4 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến ngày 14/3/2022.

13. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tô Tiến L2 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến ngày 14/3/2022.

14. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hồng N 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến ngày 01/8/2022.

Các bị cáo Trần Thanh H2, Trần Thanh V2, Trần Hồng N, Võ Tuấn K, Hoàng Văn T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND huyện Hóc Môn; (1)
- VKSND huyện Hóc Môn; (1)
- Công an huyện Hóc Môn; (1)
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn; (1)
- Bị cáo; (14)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (14)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (47). (7)

Trần Minh Châu